TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 52a/2024/HNGĐ-ST Ngày: 05 - 02 - 2024. *"V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Thành

Bà Bùi Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Anh – Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên toà.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 442/2023/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Phan H, sinh năm: 1990; địa chỉ: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Đình M, sinh năm: 1991; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; hiện đang cư trú tại: V de viana – L - Angola. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Phan H trình bày:

Chị H và anh Phạm Đình M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện vào ngày 20/11/2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Đến năm 2018 anh M đi lao động ở Angola và thỉnh thoảng về Việt Nam. Từ đó, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống và không còn thương yêu, quan tâm và để ý đến nhau nữa. Hiện tại, chị H tự nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt

được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Đình M.

Về con chung: Chị Nguyễn Phan H và anh Phạm Đình M có 02 con chung là Phạm Nguyễn Hà A, sinh ngày 24/8/2015 và Phạm Nguyễn Minh A1, sinh ngày 22/7/2018. Hiện cả 2 con chung đang do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu vợ chồng ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con và yêu cầu anh Phạm Đình M cấp dưỡng nuôi mỗi con mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Phan H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại, chị Nguyễn Phan H đang ở Việt Nam nhưng do bận công việc nên chị không thể tham gia phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án anh Phạm Đình M hiện đang sinh sống tại Angola (Gửi bản tự khai, giấy ủy quyền có chứng thực của Đ tại Angola) trình bày:

Anh được chị Nguyễn Phan H thông báo về việc chị H nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Anh M thừa nhận về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đúng như chị H trình bày. Anh và chị Nguyễn Phan H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện vào ngày 20/11/2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Quá trình sống chung, do tính cách vợ chồng không hòa hợp, thường phát sinh mâu thuẫn, hai bên gặp nhiều bất đồng trong quan điểm cũng như cách sống, cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc. Do đó, năm 2018 anh M đi xuất khẩu lao động ở Angola, trong thời gian đi Angola từ đó đến nay thỉnh thoảng anh về Việt Nam nhưng tình cảm vợ chồng thì không hàn gắn được và hiện tại vợ chồng không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay, chị H xin ly hôn thì anh M cũng đồng ý và không có ý kiến gì.

Về con chung: Anh Phạm Đinh M1 và chị Nguyễn Phan H có 02 con chung là Phạm Nguyễn Hà A, sinh ngày 24/8/2015 và Phạm Nguyễn Minh A1, sinh ngày 22/7/2018. Hiện con chung Hà A và Minh A1 đang được chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu vợ chồng ly hôn, anh cũng đồng ý giao 02 con chung Hà A và Minh A1 cho chị H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H mỗi con mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) kể từ khi ly hôn cho đến khi các con đủ 18 tuổi trưởng thành như yêu cầu của chị H.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh M1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay, anh M1 đang sinh sống và làm việc tại Angola, do ở xa và đi lại khó khăn nên không có điều kiện về Việt Nam để trực tiếp giải quyết việc ly hôn với chị H. Anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vụ án vắng mặt anh. Đồng thời, anh đề nghị Tòa án gửi các văn bản cho anh thông qua người được anh ủy quyền là anh Phạm Đình Á, địa chỉ cư trú: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An, anh Ánh sẽ có trách nhiệm nhận và thông báo lại cho

anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án ly hôn Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ, không có tranh chấp về tài sản nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Phan H có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Đình M hiện cư trú tại nước Angola; trước khi xuất cảnh, anh Phạm Đình M có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, theo quy định tại Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Vụ án không tiến hành hòa giải được vì anh Phạm Đình M đang ở nước ngoài, có yêu cầu không hòa giải thuộc trường hợp vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Nguyễn Thị Hà cư t tại tỉnh Nghệ An, đã viết bản tự khai và cung cấp đầy đủ các giấy tờ, tài liệu cho Tòa án nhưng không thể tham gia phiên tòa được nên có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Anh Phạm Đình M đang cư trú tại nước Angola vắng mặt tại phiên tòa nhưng có gửi các tài liệu, bản tự khai đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Chị H và anh M phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về các tài liệu và chứng cứ mà các bên đã cung cấp cho Tòa án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Phạm Đình M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện vào ngày 20/11/2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Đến năm 2018 anh M đi lao động ở Angola và thỉnh thoảng về Việt Nam. Từ đó, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống và không còn thương yêu, quan tâm và để ý đến nhau nữa. Hiện tại, chị H và anh M đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Nguyễn Phan H và anh Phạm Đình M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Sự thuận tình ly hôn của chị H và anh M phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Phan H và anh Phạm Đình M có 02 con chung là Phạm Nguyễn Hà A, sinh ngày 24/8/2015 và Phạm Nguyễn Minh A1, sinh ngày 22/7/2018. Hiện 2 con đang do chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Khi ly hôn chị H scó nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi con mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng), anh M cũng đồng ý giao 02 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho chị H mỗi con mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) từ khi ly hôn cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Xét sự thỏa thuận về nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con chung của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với hoàn cảnh thực tế về việc nuôi con và đúng quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Phan H và anh Phạm Đình M không yêu cầu giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Phan H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, anh Phạm Đình M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 122; Điều 123; Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 37; Điều 40; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 207; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 469; Điều 478 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Phan H và anh Phạm Đình M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Phan H và anh Phạm Đình M có 02 con chung; Giao cho chị Nguyễn Phan H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phạm Nguyễn Hà A, sinh ngày 24/8/2015 và Phạm Nguyễn Minh A1, sinh ngày 22/7/2018 đến lúc các con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh Phạm Đình M có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi con mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) kể từ tháng 02/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh Phạm Đình M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Không ai được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục

con chung. Nếu ai vi phạm thì người kia có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Phan H và anh Phạm Đình M không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H và anh M có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

- Về án phí: Chị Nguyễn Phan H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001383 ngày 29/11/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Anh Phạm Đình M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên có nghĩa vụ chậm thi hành sẽ phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nghi Xuân, h. Nghi Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Anh Sơn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hoa **Trần Xuân Thành** **Nguyễn Anh Sơn**